

Họ và tên: Lớp: 9/	ĐỀ KIỂM TRA: 1 TIẾT – KÌ II MÔN: ĐỊA LÝ – LỚP 9 NĂM HỌC: 2017– 2018	Điểm: Lời phê:
-----------------------	--	---------------------------------

A. PHÂN TRẮC NGHIỆM (3Đ)

I. Chọn 1 phương án đúng nhất trong các câu sau rồi ghi vào giấy thi. Ví dụ: 1a,; 2 b,...

Câu 1 Tỉnh Quảng Nam được thành lập vào thời gian.

- a) Ngày 1 tháng 1 năm 1997
- b) Ngày 1 tháng 11 năm 1997
- c) Ngày 11 tháng 1 năm 1997
- d) Ngày 1 tháng 1 năm 1998

Câu 2 Tỉnh Quảng Nam gồm bao nhiêu huyện, thành phố

- a) 16 huyện, thành phố.
- b) 15 huyện, thành phố
- c) 18 huyện, thành phố.
- d) 17 huyện, thành phố

Câu 3: Vùng Đông Nam Bộ có những bãi tắm nào?

- a) Vũng Tàu, Mũi Né.
- b) Vũng Tàu, Côn Đảo.
- c) Lăng Cô, Côn Đảo.
- d) Vũng Tàu, Sầm Sơn.

Câu 4 Đồng bằng sông Cửu Long dẫn đầu cả nước về

- a) Đàn trâu, bò.
- b) Đàn vịt, đàn lợn,
- c) Đàn lợn .
- d) Đàn vịt.

II. Lựa chọn các câu sau đây, ghi chữ đúng (Đ) cho câu đúng, chữ sai vào câu (S) vào giấy thi.

Câu 1: Đồng bằng sông Cửu Long là vùng xuất khẩu gạo nhiều nhất nước ta

Câu 2: Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất ở nước ta..

Câu 3: Hoạt động công nghiệp xây dựng chiếm tỉ trọng thấp nhất trong cơ cấu GDP của Đông Nam Bộ

Câu 4: Vùng thềm lục địa của vùng Đông Nam Bộ tập trung hầu hết các mỏ dầu khí của nước ta hiện nay.

III. Hãy nối nội dung ở cột A (các đảo, quần đảo) cho phù hợp với cột B (tỉnh, thành) và ghi vào giấy thi

Cột A (các đảo, quần đảo)	Cột B (tỉnh, thành)
1. Hoàng Sa	a. Khánh Hòa
2. Trường Sa	b. Quảng Trị
3. Côn Cỏ	c. Quảng Ngãi
4. Lý Sơn	d. Đà Nẵng
	e. Bà Rịa- Vũng Tàu

B. PHẦN TỰ LUẬN (7Đ)

Câu 1: (1.5đ) Trình bày đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, đặc điểm dân cư- xã hội của vùng Đông Nam Bộ và tác động của chúng đối với phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

Câu 2: (2.5đ) Kể tên các ngành kinh tế biển của nước ta? Trình bày tiềm năng của mỗi ngành.

Câu 3: (2đ) Dựa vào bảng số liệu sau:

Sản lượng thủy sản ở đồng bằng sông Cửu Long và cả nước (đơn vị nghìn tấn)

Sản lượng thủy sản	1995	2000	2002
Đồng bằng sông Cửu Long	819,2	1169,1	1354,5
Cả nước	1584,4	2250,0	2647,4

a) Vẽ biểu đồ cột thể hiện sản lượng thủy sản ở đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

b) Từ biểu đồ đã vẽ, rút ra nhận xét về tình hình khai thác thủy sản của đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước?

Câu 4: (1đ) Dựa vào kiến thức đã học, giải thích vì sao để phát triển kinh tế bền vững Đông Nam Bộ phải bảo vệ và phát triển rừng đầu nguồn, hạn chế ô nhiễm nước của các dòng sông ở Đông Nam Bộ?

ĐÁP ÁN

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 Đ)	Trả lời	Điểm
I. Chọn 1 ý đúng nhất.	1. a	0,25 đ
	2. c	0,25 đ
	3. b	0,25 đ
	4. đ	0,25 đ
II. Xác định câu đúng sai	Câu 1: đúng	0,25 đ
	Câu 2: đúng	0,25 đ
	Câu 3: sai	0,25 đ
	Câu 4: đúng	0,25 đ
III. Nối cột A với cột B cho phù hợp và điền vào giấy thi	1 d	0,25 đ
	2 a	0,25 đ
	3 b	0,25 đ
	4 c	0,25 đ
B. PHẦN TỰ LUẬN (7)		
Câu 1: (1.5đ) Điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và đặc điểm dân cư xã hội của vùng Đông Nam Bộ: - Đặc điểm tự nhiên: độ cao địa hình giảm dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam, giàu tài nguyên. Địa hình thoải, đất ba dan, đất xam. Khí hậu cận xích đạo nóng ẩm, nguồn sinh thủy tốt. Biển nhiều hải sản, nhiều dầu khí ở thềm lục địa. - Đặc điểm: dân cư: + đông dân, mật độ dân số khá cao, tỉ lệ dân thành thị cao nhất cả nước; TP Hồ Chí Minh là một trong những thành phố đông dân nhất cả nước. + Lực lượng lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn, người lao động có tay nghề cao, năng động. + Nhiều di tích lịch sử văn hoá có ý nghĩa lớn để phát triển du lịch.	0.5đ	
	0.5đ	
	0,25đ	
	0.25đ	
Câu 2 (2.5đ) Kể được các ngành kinh tế biển của nước ta, trình bày tiềm năng của mỗi ngành Các ngành kinh tế biển - Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản. - Du lịch biển - đảo. - Khai thác và chế biến khoáng sản biển. - Phát triển tổng hợp giao thông vận tải biển Trình bày tiềm năng của mỗi ngành - Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản. + Tiềm năng: Vùng biển có hơn 2000 loài cá, 100 loài tôm, nhiều loài đặc sản như hải sâm, bào ngư, sò huyết,... Ngành thủy sản đã phát triển tổng hợp, cả khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản. - Du lịch biển - đảo. + Tiềm năng: Dọc bờ biển có nhiều bãi cát rộng dài, phong cảnh đẹp → xây dựng các khu du lịch và nghỉ dưỡng. Nhiều đảo ven bờ có phong cảnh kỳ thú, hấp dẫn du khách như Cát Bà, Đồ Sơn, Bạch Long Vĩ, Phú Quốc... - Khai thác và chế biến khoáng sản biển. + Tiềm năng: Dọc bờ biển có nhiều, muối, nhiều bãi cát chứa oxit titan làm nguyên liệu cho CN thủy tinh, pha lê, nhiều dầu khí,... - Phát triển tổng hợp giao thông vận tải biển. + Tiềm năng: Ven biển có nhiều vũng vịnh, một số cửa sông thuận lợi cho xây dựng các cảng. Có 120 cảng, lớn nhất cảng Sài Gòn. Đội tàu biển quốc gia được tăng cường	0.5đ	
	0.5đ	
	0.5đ	
	0,5đ	
	0,5đ	
	0.5đ	

<p> mạnh mẽ, phát triển nhanh đội tàu chở công ten nơ, tàu chở dầu và các tàu chuyên dùng khác. Dịch vụ hàng hải sẽ phát triển toàn diện, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và quốc phòng.</p>	
<p>Câu 3:(2đ) Vẽ biểu đồ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ đúng, chia tỉ lệ chính xác, có tên biểu đồ, có chú thích. - Nhận xét : sản lượng thủy sản của vùng đồng bằng sông Cửu Long chiếm hơn ½ sản lượng thủy sản của cả nước 	<p>1.5đ 0.5đ</p>
<p>Câu 4:(1đ) Phải bảo vệ và phát triển rừng đầu nguồn, hạn chế ô nhiễm nước của các dòng sông ở Đông Nam Bộ vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất rừng không còn nhiều nên nguồn sinh thủy bị hạn chế. Như vậy việc bảo vệ rừng đầu nguồn làm tăng nguồn sinh thủy là rất quan trọng. - Phân hạ lưu, do đô thị hóa và công nghiệp phát triển nguy cơ ô nhiễm nước cuối nguồn của các dòng sông ngày càng mạnh mẽ. Vì vậy phải hạn chế ô nhiễm nước của các dòng sông ở Đông Nam Bộ. 	<p>0.5đ 0.5đ</p>